

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lam P, sinh năm 1977. Địa chỉ: tổ 10, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ 10, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Thị Lam P trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng năm 2016. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, Anh C ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập, hăm dọa giết chị. Từ năm 2016 đến nay Anh C không đi làm mà ở nhà ăn chơi, không quan tâm gia đình, mình chị đi làm lo cho gia đình. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay, sống chung nhưng ngủ phòng riêng, ăn

cơm riêng, việc ai nấy làm. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh C.

Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Phi L, sinh ngày 21/03/2000 và Nguyễn Trần Lam L, sinh ngày 26/8/2005. Cháu Phi L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu nuôi cháu Lam L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn C trình bày trong hồ sơ vụ án: Anh thống nhất với với khai của Chị P về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh có đánh Chị P và Chị P báo Công an đến hòa giải. Vợ chồng anh hiện nay vẫn sống chung nhà, không ly thân, Chị P ở nhà không làm gì còn anh đi làm lo cho gia đình. Vợ anh có nói nhưng anh không hiểu, không làm theo nên vợ buồn và làm đơn ly hôn với anh, anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với Chị P.

Anh chị có 02 con chung, cháu Phi L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, anh yêu cầu nuôi cháu Lam L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị P, xử cho Chị Trần Thị Lam P được ly hôn với Anh Nguyễn Văn C. Cháu Phi L đã trưởng thành không đặt ra giải quyết, giao cháu Lam L cho Chị P nuôi dưỡng, Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị P không yêu cầu. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/6/2020 Chị P và Anh C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do bận công việc. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt Chị P, Anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P, Anh C chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh chị xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên gây gỗ cãi vã, Anh C có đánh Chị P. Chị P khai từ năm 2016 đến nay Anh C không đi làm, mọi chi tiêu trong gia đình do chị lo toan, anh chị sống chung nhà nhưng ngủ riêng, ăn riêng. Anh C khai hiện nay anh chị vẫn chung sống, không ly thân, anh đi làm lo kinh tế gia đình còn Chị P ở nhà làm nội trợ, anh đã nhiều lần năn nỉ Chị P nhưng Chị P không thay đổi ý kiến mà kiên quyết ly hôn với anh.

Xác minh tại địa phương thể hiện: Chị P, Anh C có hộ khẩu thường trú tại tổ 10, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khoảng năm 2016 anh chị thường xuyên gây gỗ, cãi vã đánh chửi nhau, Chị P có báo Công an đến giải quyết nhưng không lập biên bản. Hiện nay, do anh chị không báo chính quyền nên không biết anh chị có mâu thuẫn nữa không.

Xét tình trạng hôn nhân giữa Chị P và Anh C thì anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của Chị P xử cho Chị P được ly hôn với Anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị P, Anh C có 02 con chung là Nguyễn Trần Phi L, sinh năm 2000 và Nguyễn Trần Lam L, sinh ngày 26/8/2005. Cháu Phi L đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết, Chị P và Anh C đều yêu cầu nuôi cháu Lam L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về con chung thì thấy rằng: Từ trước đến nay Chị P là người trực tiếp chăm sóc, quan tâm đến việc ăn học và tâm sinh lý của cháu Lam L. Qua lấy lời khai cháu Lam L yêu cầu sống chung với Chị P. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị P xử giao cháu Lam L cho Chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi ly hôn Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị P, Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P, Anh C khai không có.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Lam P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị Lam P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lam P được ly hôn với Anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Trần Phi L, sinh năm 2000 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn Trần Lam L, sinh ngày 26/8/2005 cho Chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị P không yêu cầu. Sau khi ly hôn Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Chị P, Anh C không yêu cầu giải quyết.

4. Nợ chung: Chị P, Anh C khai không nợ ai nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Lam P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0006907 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự; - Lưu.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình